

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN THỊ DIỆU, QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

THE CURRENT STATE OF PHYSICAL EDUCATION AT NGUYEN THI DIEU HIGH SCHOOL, DISTRICT 3, HO CHI MINH CITY

TÓM TẮT: Nghiên cứu đánh giá thực trạng giáo dục thể chất tại Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thị Diệu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, tập trung vào 6 tiêu chí: đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, hoạt động thể thao ngoại khóa, nhu cầu và hứng thú tập luyện của học sinh, và thể lực học sinh. Kết quả cho thấy đội ngũ giáo viên đạt chuẩn nhưng chưa đủ về số lượng, cơ sở vật chất chưa đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia, và phong trào thể thao ngoại khóa còn hạn chế. Thể lực học sinh vẫn ở mức thấp, với tỷ lệ chưa đạt tiêu chuẩn khá cao. Nghiên cứu nhấn mạnh sự cần thiết cải thiện đồng bộ về chương trình, điều kiện cơ sở vật chất và phong trào thể thao để nâng cao chất lượng giáo dục thể chất tại trường.

TỪ KHÓA: Thực trạng, công tác, giáo dục thể chất, học sinh.

ABSTRACT: This study evaluates the current state of physical education at Nguyen Thi Dieu High School, District 3, Ho Chi Minh City, focusing on six criteria: teacher qualifications, facilities, extracurricular sports activities, student training needs, interest in physical training, and physical fitness. Results show that while teachers meet standards, their number is insufficient. Facilities fall short of national standards, and extracurricular sports activities are limited. Student physical fitness remains low, with a high proportion not meeting standards. The study emphasizes the need for comprehensive improvements in curriculum, facilities, and sports activities to enhance the quality of physical education at the school.

KEYWORDS: Current state, activities, physical education, pupil.

TRẦN QUANG ĐẠI

Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh

NGUYỄN ĐÌNH TRƯỞNG

Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh

PHAN THỊ CẨM HỒNG

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

TRAN QUANG DAI

Ho Chi Minh City University of Physical Education and Sports

NGUYEN DINH TRUONG

Ho Chi Minh City University of Agriculture and Forestry

PHAN THI CAM HONG

Ho Chi Minh City University of Education

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, công tác thể dục thể thao (TDTT) trong trường học vẫn chưa được quan tâm đúng mức do nhiều nguyên nhân khác nhau. Điều này dẫn đến việc chưa đáp ứng được yêu cầu duy trì và nâng cao sức khỏe cho học sinh. Nhiều trường học còn thiếu sân bãi, phòng tập, và dụng cụ phục vụ tập luyện, thi đấu cũng như vui chơi cho học sinh. Nội dung chương trình thể dục cả nội khóa lẫn ngoại khóa còn đơn điệu, thiếu tính hấp dẫn, dẫn đến việc học sinh ít tham gia học tập và rèn luyện.

Đây là vấn đề quan trọng cần

được các trường học trên cả nước nói chung và Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thị Diệu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, rà soát lại một cách toàn diện để nâng cao hiệu quả công tác giáo dục thể chất trong nhà trường. Từ cơ sở lý luận và thực tiễn trên, với mong muốn góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy thể dục tại Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thị Diệu, nghiên cứu này được thực hiện với mục tiêu “Đánh giá thực trạng công tác giáo dục thể chất tại Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thị Diệu, Thành phố Hồ Chí Minh”.

**BẢNG 1: THỐNG KÊ ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

TT	KHỐI HỌC	TỔNG SỐ LỚP	TỔNG SỐ HỌC SINH	TỔNG SỐ GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY GDTC							
				Trình độ đào tạo		Môn chuyên sâu					
				Đại học	Sau Đại học	Bóng đá	Võ thuật	Điền kinh	Thể dục	Bóng chuyền	Bóng rổ
1	Khối 10	10	132								
2	Khối 11	11	448	4	2	1	1	1	1	1	1
3	Khối 12	13	501								
Tổng		34	1081	6		6					

Phương pháp nghiên cứu:

Nghiên cứu sử dụng 5 phương pháp nghiên cứu như sau: Phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu, phương pháp phỏng vấn, phương pháp kiểm tra tư phạm, phương pháp thực nghiệm tư phạm và phương pháp toán thống kê.

Khách thể nghiên cứu:

Khách thể khảo sát và kiểm tra tư phạm: gồm 270 em học sinh lớp 10 Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thị Diệu - Thành phố Hồ Chí Minh, được chia thành 2 nhóm: nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng, mỗi nhóm có 75 học sinh nam và 60 học sinh nữ năm học 2019-2020.

Khách thể phỏng vấn: 20 người là các nhà quản lý, chuyên gia về GDTC, giáo viên giảng dạy thể dục ở một số Trường THPT trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**2.1. Đánh giá thực trạng công tác giảng dạy và học tập giáo dục thể chất tại Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thị Diệu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh****2.2.1. Thực trạng đội ngũ giáo viên giảng dạy giáo dục thể chất tại Trường Trung học phổ thông**

Nguyễn Thị Diệu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Qua bảng 1 cho thấy: Số lượng giáo viên giảng dạy GDTC tại Trường là 6 giáo viên, thực hiện giảng dạy cho 1081 học sinh với 34 lớp học. Điều này cho thấy 1 giáo viên phải dạy chính khóa môn GDTC cho 180.17 học sinh, tương đương 5.30 lớp học. Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cả năm mỗi lớp học 70 tiết thể dục trong 37 tuần.

Theo tính toán: $(6.47 \text{ lớp học} \times 70 \text{ tiết}) / 37 \text{ tuần} = 10.03 \text{ tiết/tuần}$, như thế mỗi giáo viên giảng dạy hơn 10 tiết/tuần, thấp hơn định mức giảng dạy của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định là 17 tiết/tuần. Qua đó, có thể thấy đội ngũ giáo viên GDTC ở Trường đảm bảo giờ giảng dạy GDTC cho học sinh. Trình độ chuyên môn của giáo viên giảng dạy GDTC đạt chuẩn theo điều 77 của luật giáo dục như sau: có 02 giáo viên đã tốt nghiệp thạc sĩ, chiếm tỷ lệ 33.3%; có 66.7 giáo viên trình độ cử nhân; không có giáo viên nào trình độ cao đẳng. Điều này cho thấy chất lượng giáo viên cũng được nhà trường quan tâm, khuyến khích học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

Về môn chuyên sâu của giáo viên giảng dạy GDTC, thì trong

06 giáo viên có 01 giáo viên chuyên sâu môn điền kinh, 01 giáo viên chuyên sâu môn thể dục, 01 giáo viên chuyên sâu bóng đá, 01 giáo viên chuyên sâu võ thuật, 01 giáo viên chuyên sâu bóng chuyền, 01 giáo viên chuyên sâu bóng rổ. Với trình độ chuyên môn sâu của các giáo viên như thế phần nào đáp ứng được các hoạt động phong trào trong nhà trường và cũng có được đội ngũ dẫn dắt, huấn luyện đội tuyển thể thao của trường.

2.2.2. Thực trạng điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giáo dục thể chất tại Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thị Diệu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua bảng 2 cho thấy: cơ sở vật chất phục vụ cho công tác GDTC tại Trường có 01 nhà thi đấu đa năng, trong đó kể 01 sân bóng chuyền, 01 sân bóng đá mini 5 người, 01 sân bóng rổ, 04 sân cầu lông, 01 sân đá cầu với diện tích khoảng 511m², theo đánh giá thì chất lượng đạt loại khá. Sân ngoài trời gồm có: 02 sân bóng chuyền, 01 sân bóng rổ, 01 sân đá cầu với tổng diện tích khoảng 609.3m². Ngoài ra, nhà trường còn thuê thêm sân ngoài để giảng dạy môn điền kinh và bóng đá.

Với số lượng sân bãi ở trường

như hiện nay, đồng thời thuê thêm sân bên ngoài, đã tương đối đáp ứng cơ bản giờ học chính khóa và một số môn hoạt động ngoại khóa như bóng chuyền, bóng đá. Nhưng nếu có thêm nhiều môn khác nữa, thì số lượng cũng như diện tích như vậy sẽ không đáp ứng được yêu cầu. Tổng diện tích sân bãi trong trường hiện nay bình quân trên mỗi học sinh khoảng 1.04m²/học sinh (1120.3m²/1081 học sinh). Tuy nhiên, theo Quyết định số 2160/QĐ-TTg về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển TDTT Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, quy định tối thiểu diện tích sân tập dành cho GDTC và thể thao trong nhà trường ở cấp học THPT (m²/học sinh) như sau: đạt 1.5m² vào năm 2015, đạt 2m² vào năm 2020 và đạt 2.5m² vào năm 2030. Như vậy, Nhà trường cần phải mở rộng và xây dựng thêm cơ sở vật chất mới đáp ứng đủ nhu cầu học tập GDTC của học sinh.

2.2.3. Thực trạng hoạt động thể thao ngoại khóa và hoạt động thi đấu thể thao tại Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thị Diệu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua khảo sát, nghiên cứu đã thống kê được số lượng VĐV tham gia thi đấu các môn thể thao của Trường, kết quả được trình bày ở bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy: số lượng VĐV tham gia thi đấu các môn thể thao của Trường năm học 2019 - 2020 ở các giải do phòng và Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hằng năm là 166 VĐV với tổng số đội tham gia TDTT là

BẢNG 2: THỐNG KÊ THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ CHO CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT

TT	LOẠI SÂN	SỐ LƯỢNG	CHẤT LƯỢNG	DIỆN TÍCH
1	Sân thi đấu đa năng	01	Khá	511m ²
2	Sân bóng chuyền	02	Trung bình	159m ²
3	Sân bóng rổ	01	Khá	380m ²
4	Sân đá cầu	01	Khá	70.3m ²
Tổng cộng		05		1120.3m ²

BẢNG 3: THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG VẬN ĐỘNG VIÊN THAM GIA THI ĐẤU CÁC MÔN THỂ THAO TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN THỊ DIỆU, QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TT	ĐỘI TDTT	VĐV		TỔNG SỐ
		Nam	Nữ	
1	Điền kinh	22	20	42
2	Bơi lội	12	10	22
4	Bóng chuyền	12	12	24
5	Bóng đá	16	12	28
6	Bóng rổ	12	12	24
7	Đá cầu	2	2	4
8	Cầu lông	2	2	4
9	Thể dục	3	7	10
10	Cờ vua	2	2	4
11	Bóng bàn	2	2	4
Tổng số		95	91	166

11 đội. Có thể thấy số đội thể thao là tương đối, nhưng số lượng VĐV tham gia thì rất ít, đây là con số hơi khiêm tốn so với tổng số 1081 học sinh của cả trường.

- Thành tích TDTT của trường tại các giải thể thao các cấp tổ chức: năm học 2019 - 2020, trường đạt được tổng cộng là 19 huy chương các loại, trong đó có 09 huy chương vàng, 03 huy chương bạc và 07 huy chương đồng. Số lượng VĐV tham gia là 166 VĐV, với tổng số đội TDTT là 11 đội, xếp hạng 3 trên 33 trường ở TPHCM. Nhìn chung, thành tích TDTT của trường tại các giải thể thao các cấp tổ chức đạt được là rất đáng khích lệ, nhưng vẫn phải cố gắng hơn

nữa, để xứng đáng vị thế một trường trọng điểm trong hệ thống các trường Trung học phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh đạt chuẩn quốc gia.

- Số giải TDTT của trường tổ chức hằng năm và số VĐV học sinh tham gia: qua thống kê danh sách đăng ký VĐV, cho thấy số giải đấu TDTT của trường tổ chức hằng năm và số VĐV học sinh tham gia trong năm học 2019 - 2020 là: 01 giải thể thao với tổng số lượng CBVC tham gia là 21 VĐV (chủ yếu là thi đấu các môn các nhân như: bóng chuyền, điền kinh, bơi lội, bóng đá, cầu lông) và 208 VĐV là học sinh. Các giải đấu chủ yếu được tổ chức vào các ngày lễ cho CBVC và

**BẢNG 4: THỐNG KÊ NHU CẦU TẬP LUYỆN CÁC MÔN THỂ DỤC THỂ THAO CỦA HỌC SINH**

TT	CÁC MÔN THỂ THAO	NHÓM THỰC NGHIỆM		XẾP HẠNG	NHÓM ĐỐI CHỨNG		XẾP HẠNG
		Số lượng	Tỉ lệ %		Số lượng	Tỉ lệ %	
1	Các môn võ	22	16.3	2	20	14.8	3
2	Bóng đá	22	16.3	2	31	23	1
3	Bóng rổ	33	24.4	1	22	16.3	2
4	Bóng chuyền	17	12.6	4	15	11.1	4
5	Bơi lội	7	5.2	6	8	5.9	6
6	Cầu lông	5	3.7	9	13	9.6	5
7	S.Aerobic	8	5.9	5	4	3	9
8	Bóng bàn	6	4.4	7	7	5.2	8
9	Điền Kinh	6	4.4	7	3	2.2	11
10	Cờ vua	4	3	11	4	3	9
11	Bóng ném	5	3.7	9	8	5.9	6
Tổng		135	100			135	100

BẢNG 5. THỐNG KÊ TÍNH HỨNG THÚ TẬP LUYỆN THỂ DỤC THỂ THAO CỦA HỌC SINH

TT	ĐỐI TƯỢNG		NHÓM THỰC NGHIỆM		XẾP HẠNG	NHÓM ĐỐI CHỨNG		XẾP HẠNG
	NỘI DUNG		Số lượng	Tỉ lệ %		Số lượng	Tỉ lệ %	
1	Rất thích		14	10.4	3	13	9.63	3
2	Thích		18	13.3	2	23	17.04	2
3	Bình thường		91	67.4	1	87	64.44	1
4	Không thích		8	5.93	4	6	4.44	4
5	Rất không thích		4	2.96	5	6	4.44	4
Tổng			135	100			135	100

học sinh vào thứ 7 và chủ nhật. Nhìn chung, số giải được tổ chức hằng năm ở trường vẫn còn ít và số lượng VĐV tham gia cũng không nhiều. Điều này chứng tỏ rằng phong trào TDTT ở Trường vẫn còn hạn chế.

- Số câu lạc bộ TDTT ở trường: được sự đồng ý của Ban Giám hiệu nhà trường, tổ bộ môn Thể dục - Giáo dục quốc phòng đã kết hợp với Đoàn thanh niên, thành lập 02 câu lạc bộ: câu lạc bộ bóng rổ, câu lạc bộ bóng chuyền với tổng số lượng chưa đạt được 100 học sinh. Việc thành lập các câu lạc bộ là phù hợp với điều kiện thực tế của trường, nhưng nhìn chung số câu lạc bộ TDTT và số

học sinh tham của trường vẫn còn ít. Đây cũng là tình hình chung của hầu hết các trường trong tỉnh, nguyên nhân ở cấp học này các em tập trung rất nhiều cho việc học văn hóa, có rất ít thời gian tham gia các hoạt động TDTT ngoại khóa.

2.2.4. Thực trạng nhu cầu tập luyện thể dục thể thao của học sinh tại Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thị Diệu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kết quả bảng 4 cho thấy: các em học sinh hai nhóm đối chứng và thực nghiệm đều có nhu cầu tập luyện TDTT. Nhìn chung, thông qua kết quả khảo sát 270 em học sinh ở khối 10, cho thấy đa phần các em học

sinh ở nhóm thực nghiệm có nhu cầu tập luyện tập trung vào các môn võ, bóng đá, bóng chuyền và bóng rổ; Còn các em nhóm đối chứng có nhu cầu tập luyện chủ yếu là bóng đá, các môn võ, bóng rổ, bóng chuyền và cầu lông.

2.2.5. Thực trạng tính hứng thú tập luyện thể dục thể thao của học sinh tại Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thị Diệu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kết quả bảng 5 cho thấy tính hứng thú tập luyện các môn TDTT của học sinh ở cả nhóm đối chứng và thực nghiệm về thứ tự xếp hạng cơ bản giống nhau. Phần lớn các em học sinh đều chọn mức bình thường

BẢNG 6: KẾT QUẢ XẾP LOẠI THỰC TRẠNG THỂ LỰC CỦA HỌC SINH KHỐI 10 TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN THỊ DIỆU, QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

XẾP LOẠI	HỌC SINH NAM						HỌC SINH NỮ					
	Tốt		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Đạt		Chưa đạt	
	Số HS	Tỷ lệ %	Số HS	Tỷ lệ %	Số HS	Tỷ lệ %	Số HS	Tỷ lệ %	Số HS	Tỷ lệ %	Số HS	Tỷ lệ %
Nhóm TN	0	0	55	73.3	20	26.7	0	0	43	71.67	17	28.33
Nhóm ĐC	1	1.3	56	74.7	18	24	0	0	36	60	24	40

(nhóm thực nghiệm là 67.4%, nhóm đối chứng là 64.44%).

2.2.6. Thực trạng thể chất của học sinh khối 10 tại Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thị Diệu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nghiên cứu tiến hành xếp loại thực trạng thể lực của học sinh khối 10 năm học 2019 – 2020.

Qua bảng 6 cho thấy kết quả xếp loại thực trạng thể lực của nam, nữ HS khối 10 của Trường giữa hai nhóm TN và ĐC gần tương đương nhau.

Đối với nam HS qua thống kê cho thấy:

- Nhóm thực nghiệm: số lượng nam học sinh xếp loại thể lực tốt là 0 học sinh, xếp loại thể lực đạt là 55 học sinh và xếp loại thể lực chưa đạt là 20 học sinh.

- Nhóm đối chứng: số lượng nam học sinh xếp loại thể lực tốt là 1 học sinh, xếp loại thể lực đạt là 56 học sinh và xếp loại thể

lực chưa đạt là 18 học sinh.

Đối với nữ HS qua thống kê cho thấy:

- Nhóm thực nghiệm: số lượng nữ học sinh xếp loại thể lực tốt là 0 học sinh, xếp loại thể lực đạt là 43 học sinh và xếp loại thể lực chưa đạt là 17 học sinh.

- Nhóm đối chứng: số lượng nữ học sinh xếp loại thể lực tốt là 0 học sinh, xếp loại thể lực đạt là 36 học sinh và xếp loại thể lực chưa đạt là 24 học sinh.

Nhận xét chung thực trạng thể lực của học sinh khối 10 trước thực nghiệm ở hai nhóm TN và ĐC gần tương đương với nhau. Tuy nhiên, so với tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì còn thua kém ở nhiều chỉ tiêu, thể hiện số lượng học sinh xếp loại chưa đạt còn khá nhiều. Vì vậy, cần phải có giải pháp nâng cao hơn nữa thể lực cho học sinh khối 10 tại Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thị Diệu, Quận 3,

Thành phố Hồ Chí Minh.

3. KẾT LUẬN

Nghiên cứu cho thấy công tác giáo dục thể chất tại Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thị Diệu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều điểm mạnh, như đội ngũ giáo viên đạt chuẩn và cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng được nhu cầu giảng dạy. Tuy nhiên, vẫn tồn tại hạn chế về diện tích sân bãi, phong trào thể thao ngoại khóa chưa mạnh, và thể lực học sinh còn thấp với tỷ lệ xếp loại chưa đạt cao. Việc cải thiện đồng bộ các yếu tố này là cần thiết để nâng cao chất lượng giáo dục thể chất, góp phần cải thiện sức khỏe và thúc đẩy phong trào thể thao trong nhà trường. ■

(Ngày tòa soạn nhận bài: 11/09/2024; ngày phân biện đánh giá: 30/09/2024; ngày chấp nhận đăng: 12/10/2024)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 09 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên.
- Chính phủ (2015), Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ ban hành Nghị định Quy định về giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường.
- Thủ tướng Chính phủ (2013), Quyết định số 2160/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.
- Đỗ Vinh, Nguyễn Quang Vinh, Nguyễn Thanh Đê (2016), Giáo trình Lý thuyết phương pháp nghiên cứu khoa học trong thể dục thể thao, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
- Đỗ Vinh, Huỳnh Trọng Khải (2010), Thống kê học trong Thể dục thể thao, Nhà xuất bản Thể dục thể thao, Hà Nội.